

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG AXIS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG AXIS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AXIS DESIGN AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AXIS DECOR CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110194573

**3. Ngày thành lập:** 29/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 02 ngõ 49 phố Thụy Ứng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965190594

Fax:

Email: [Axisdecor.vn@gmail.com](mailto:Axisdecor.vn@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                         | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh; hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung                                                                            | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                           | 8299        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                           | 9522        |
| 7.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                         | 9524        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                           | 7110        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                      | 7410(Chính) |
| 10. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ.                                               | 4784        |
| 11. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                         | 8121        |
| 12. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                                                             | 8129        |
| 13. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                         | 8130        |
| 14. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                 | 3100        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                        | 3319        |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311        |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                                                                                                                                | 4312        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 19. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH | Việt Nam  | Số nhà 02 ngõ 49 phố Thụy Ứng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 450.000.000           | 30,000    | 001192001353                                                                                            |         |
| 2   | ĐÀO DUY ANH       | Việt Nam  | Số nhà 02 ngõ 49 phố Thụy Ứng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.050.000.000         | 70,000    | 001094037854                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO DUY ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094037854

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 02 ngõ 49 phố Thụy Ứng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 02 ngõ 49 phố Thụy Ứng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội